

Số: 2811/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 25 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập
giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ, Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 488/TTr-STC ngày 30/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2018 - 2020 như sau:

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc Sở chủ quản hoạt động trong lĩnh vực sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề; sự nghiệp y tế, đảm bảo xã hội; sự nghiệp văn hóa - thể thao du lịch; phát thanh - truyền hình; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập giao cho UBND các huyện, thành phố quản lý hoạt động trong lĩnh vực sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề; sự nghiệp y tế, đảm bảo xã hội; sự nghiệp văn hóa - thể thao - du lịch; truyền thanh - truyền hình; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Điều 2. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập và trách nhiệm phân loại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên.

c) Đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên.

d) Đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm chi thường xuyên.

2. Trách nhiệm phân loại đơn vị sự nghiệp

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do cấp tỉnh quản lý theo Phụ lục số 01, 02, 03 và 04 đính kèm.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và đơn vị SNCL giao cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định phân loại đơn vị sự nghiệp.

3. Việc phân loại đơn vị sự nghiệp công lập ổn định trong thời gian 3 năm (trừ trường hợp có thay đổi chức năng, nhiệm vụ theo quyết định của cấp thẩm quyền). Đối với 04 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động, ổn định đến khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

Điều 3. Biên chế để thực hiện chế độ tự chủ

1. Đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động: Tự quyết định số lượng biên chế để tổ chức thực hiện nhiệm vụ; thực hiện đăng ký số lượng biên chế với Sở chủ quản và Sở Nội vụ.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Định mức biên chế là chỉ tiêu biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và ổn định trong thời kỳ tự chủ (trừ trường hợp điều chỉnh theo Quyết định của UBND tỉnh).

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập giao tự chủ được quyết định ký hợp đồng thuê, khoán công việc đối với những công việc không cần thiết bố trí biên chế thường xuyên; ký hợp đồng và các hình thức hợp pháp khác với chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước để đáp ứng yêu cầu chuyên môn của đơn vị.

Điều 4. Thực hiện tự chủ về tài chính

1. Xây dựng phương án tự chủ năm đầu thời kỳ ổn định gửi cơ quan chủ quản hoặc cơ quan tài chính để gửi Sở Tài chính theo quy định hiện hành.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động: Lập dự toán thu, chi hàng năm gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh giao chỉ tiêu hoạt động.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp có thu phát sinh tại đơn vị

a) Nguồn thu, chi phát sinh tại đơn vị từ các nguồn thu:

- Thu phí theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ công được cơ quan nhà nước đặt hàng: Mức thu theo đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; trường hợp chưa có quy định giá thì mức thu xác định trên cơ sở dự toán chi phí được cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt.

- Đối với hoạt động dịch vụ theo hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các hoạt động thuê tài sản, liên doanh, liên kết, sản xuất kinh doanh: Đơn vị được quyết định các khoản thu, mức thu theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có lợi nhuận.

- Nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Thu, chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy chế chi tiêu nội bộ.

c) Cơ quan tài chính thẩm định dự toán thu, chi tài chính theo quy định hiện hành và xác định phần ngân sách nhà nước phải cấp, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định cùng với giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 08/12/2014 của UBND tỉnh, về thực hiện nhiệm vụ, biên chế và tài chính đối với đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015 - 2017.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ quy định của Trung ương và quy định, hướng dẫn của tỉnh về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực và Quyết định này để triển khai thực hiện.

3. Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định hiện hành của TW, của tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện thuộc phạm vi trách nhiệm của lĩnh vực thuộc ngành quản lý.

- Sở Nội vụ: Căn cứ biên chế sự nghiệp công lập được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp Nhà tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động, trình UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế theo quy định hiện hành, trình UBND tỉnh theo nhiệm vụ được giao và hướng dẫn thực hiện.

- Cơ quan Tài chính thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Các Sở chủ quản có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp trực thuộc ngành trong việc thực hiện tự chủ về nhiệm vụ; thẩm định phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của từng đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Tài chính trong thẩm định phương án giá cung cấp dịch vụ theo quy định của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND các cấp.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Quyết định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý và chỉ đạo tổ chức thực hiện theo thẩm quyền quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTr. Tỉnh ủy;
- TTr. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 6 (thực hiện);
- Lưu VT, CVKTTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

PHỤ LỤC SỐ 01

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

(Kèm theo Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Hà Giang)

STT	ĐƠN VỊ
1	Trung tâm quy hoạch
2	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới
3	Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng
4	Trung tâm đào tạo điều khiển phương tiện giao thông

PHỤ LỤC SÔ 02

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

(Kèm theo Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Hà Giang)

STT	ĐƠN VỊ
	Trung tâm kỹ thuật tài nguyên

PHỤ LỤC SỐ 03

Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

(Kèm theo Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Hà Giang)

STT	ĐƠN VỊ
I	Sự nghiệp giáo dục
1	Trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp tỉnh
II	Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề
1	Trường Cao đẳng sư phạm
2	Trường Chính trị
3	Trường Trung cấp y tế
4	Trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật
5	Trường Cao đẳng nghề
6	Trường trung cấp nghề nội trú Bắc Quang
III	Sự nghiệp y tế
1	Bệnh viện đa khoa
2	Bệnh viện Y Dược Cổ truyền
3	Bệnh viện lao và bệnh phổi
4	Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng
5	Bệnh viện Mắt
6	Trung tâm giám định y khoa
7	Trung tâm y tế dự phòng
IV	Sự nghiệp Phát thanh truyền hình
1	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh
2	Trung tâm sản xuất chương trình truyền hình tiếng dân tộc
V	Sự nghiệp kinh tế
1	Trung tâm giống cây trồng Đạo Đức
2	Trung tâm Giống cây trồng và gia súc Phó Bảng
3	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến công thương
4	Trung tâm Thủy sản
VI	Sự nghiệp khác
1	Trung tâm dịch vụ Hạ tầng khu kinh tế
2	Trung tâm Công nghệ thông tin (Sở Tài nguyên Môi trường)
3	Văn phòng đăng ký đất đai
4	Trung tâm quan trắc tài nguyên & môi trường
5	Trung tâm dịch vụ Việc làm
6	TT dịch vụ bán đấu giá tài sản
7	Trung tâm dịch vụ tài chính
8	Phòng công chứng số I
9	Trung tâm thông tin tư vấn và dịch vụ đối ngoại
10	Nhà khách UBND tỉnh

PHỤ LỤC SỐ 04

Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

(Kèm theo Quyết định số 2811/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Hà Giang)

STT	ĐƠN VỊ
I	Sự nghiệp giáo dục
1	Trường THCS và THPT Phương Tiến
2	Trường PTDT nội trú - Trung học phổ thông tỉnh
3	Trường PTTH Chuyên
4	Trường THPT Lê Hồng Phong
5	Trường THPT Ngọc Hà
6	Trường THCS và THPT Tùng Bá
II	Sự nghiệp y tế
1	Trung tâm phòng chống sốt rét - Ký sinh trùng và côn trùng
2	Trung tâm kiểm nghiệm
3	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản
4	Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe
5	Trung tâm pháp y
6	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS
III	Sự nghiệp Phát thanh - Truyền hình
1	Trung tâm tiếp sóng phát thanh truyền hình Núi Cấm
2	Trung tâm tiếp sóng PTTH Cổng trời - Quản Bạ
IV	Sự nghiệp văn hoá Thông tin
1	Thư viện tỉnh
2	Bảo tàng tỉnh
3	Trung tâm văn hoá - Triển lãm
4	Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng
5	Đoàn nghệ thuật tỉnh
6	BQL công viên địa chất và Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch
V	Sự nghiệp thể dục thể thao
1	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục, thể thao tỉnh
VI	Sự nghiệp đảm bảo xã hội
1	Trung tâm công tác xã hội trẻ em
2	Trung tâm Bảo trợ xã hội
3	Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội
4	Quỹ bảo trợ trẻ em
VII	Sự nghiệp kinh tế
1	Trung tâm Khuyến nông
2	Trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn
3	Sở Nông nghiệp và PTNT (04 BQL rừng)
VIII	Sự nghiệp khác
1	Trung tâm trợ giúp pháp lý
2	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông (Sở Thông tin & TT)
3	Trung tâm tư vấn hỗ trợ phát triển HTX
4	Trung tâm thông tin - công báo
5	Trung tâm tư vấn và xúc tiến đầu tư
6	Trung tâm thông tin (HĐND tỉnh)
7	Trung tâm hành chính công